

BỘ TƯ PHÁP
Số: 04/2001/TT-BTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2001

THÔNG TƯ

**của Bộ Tư pháp số 04/2001/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2001
hướng dẫn thi hành một số quy định của Quy chế thực hiện Hiệp định hợp tác
về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
và nước Cộng hoà Pháp**

Căn cứ Quyết định số 142/2000/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Pháp;

Căn cứ Nghị định số 38/CP ngày 04 tháng 6 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp;

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Ngoại giao và Bộ Công an;

Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Quy chế thực hiện Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Pháp như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này quy định về hồ sơ và hướng dẫn cụ thể một số quy định về thủ tục giải quyết hồ sơ xin trẻ em Việt Nam làm con nuôi của công dân Pháp và người nước ngoài thường trú tại Pháp theo quy định của Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Pháp (sau đây gọi là Hiệp định) và Quy chế thực hiện Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Pháp (sau đây gọi là

Quy chế); quy định về hồ sơ, thủ tục xin cấp Giấy phép hoạt động tại Việt Nam của tổ chức con nuôi của Pháp.

2. Trẻ em được giới thiệu cho làm con nuôi là trẻ em đang ở trong các cơ sở nuôi dưỡng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) chỉ định để thực hiện Hiệp định. Số lượng các cơ sở nuôi dưỡng được chỉ định tùy thuộc vào tình hình và điều kiện thực tế của địa phương. Bản sao văn bản chỉ định cơ sở nuôi dưỡng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải được gửi cho Bộ Tư pháp, kèm theo địa chỉ và họ tên của người đứng đầu cơ sở nuôi dưỡng này.

Chỉ giải quyết cho nhận trẻ em làm con nuôi từ gia đình đối với các trường hợp vì lý do nhân đạo được quy định tại đoạn 2 Điều 3 của Quy chế. Đối với trường hợp xin trẻ em từ gia đình vì lý do nhân đạo khác phải được Bộ Tư pháp chấp thuận trước. Thủ tục chấp thuận trước của Bộ Tư pháp đối với trường hợp này được thực hiện theo quy định tại điểm C.4 mục II của Thông tư này.

II. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ HỒ SƠ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ XIN NHẬN CON NUÔI

A. HỒ SƠ CỦA NGƯỜI XIN NHẬN CON NUÔI

1. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 4 của Quy chế, hồ sơ của người xin nhận con nuôi bao gồm các giấy tờ sau đây:

- a. Công văn của Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp gửi Bộ Tư pháp Việt Nam;
- b. Đơn xin nhận con nuôi theo mẫu quy định;
- c. Bản chụp Hộ chiếu còn có giá trị của người xin nhận con nuôi, có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp;
- d. Giấy cho phép nhận con nuôi còn có giá trị do Hội đồng cấp tỉnh của Pháp cấp, kèm theo Báo cáo kết quả điều tra xã hội, điều tra tâm lý về người xin nhận con nuôi và lý lịch tư pháp của người đó;
- đ. Giấy xác nhận người xin nhận con nuôi có sức khỏe, không mắc bệnh tâm thần, bệnh truyền nhiễm, do cơ sở y tế có thẩm quyền của Pháp cấp chưa quá 6 tháng,

tính đến thời điểm Bộ Tư pháp nhận được hồ sơ, giấy này phải có dấu xác nhận của Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp;

e. Giấy xác nhận mức thu nhập hàng năm của người xin nhận con nuôi đủ bảo đảm việc nuôi dưỡng con nuôi (Thông báo thuế thu nhập của năm trước).

2. Công văn của Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp gửi Bộ Tư pháp nói tại điểm 1.a trên đây gồm có những nội dung sau:

a. Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số Hộ chiếu, nơi thường trú, nghề nghiệp, địa chỉ liên hệ của người xin nhận con nuôi;

b. Tình trạng năng lực hành vi dân sự của người xin nhận con nuôi;

c. Khả năng đảm bảo việc nuôi con nuôi (khả năng kinh tế, hoàn cảnh nhân thân, gia đình, tình trạng sức khỏe, môi trường xã hội) của người xin nhận con nuôi;

d. Lý do xin nhận con nuôi;

đ. Nguyên vọng về trẻ em muốn xin nhận làm con nuôi (độ tuổi, giới tính, các đặc điểm khác mà người xin nhận con nuôi thấy thích hợp); nếu người xin nhận con nuôi xin đích danh trẻ em ở trong cơ sở nuôi dưỡng hoặc từ gia đình, thì phải ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh và nơi cư trú của trẻ em đó;

e. Cam kết tiếp tục hoàn tất thủ tục nuôi con nuôi tại Pháp, nhằm bảo vệ quyền lợi của trẻ em Việt Nam đã được quyết định cho làm con nuôi.

3. Hồ sơ của người xin nhận con nuôi được lập thành hai bộ. Giấy tờ bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ phải được dịch ra tiếng Việt, có chứng thực bản dịch của Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp.

B. HỒ SƠ CỦA TRẺ EM ĐƯỢC GIỚI THIỆU LÀM CON NUÔI

1. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Quy chế, hồ sơ của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi bao gồm các giấy tờ sau đây:

a. Bản sao Giấy khai sinh;

b. Giấy chấp thuận cho trẻ em làm con nuôi ;

c. Giấy xác nhận của cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên về tình trạng sức khỏe của trẻ em (nếu tình trạng sức khỏe của trẻ em có gì đặc biệt cần lưu ý, thì phải được nêu rõ);

Trong trường hợp trẻ em được giới thiệu làm con nuôi thuộc diện bị bỏ rơi, thì còn phải có bản sao Biên bản xác nhận tình trạng trẻ em bị bỏ rơi; nếu trẻ em thuộc diện mồ côi, thì phải có bản sao Giấy chứng tử đối với người mẹ và người cha.

Trong trường hợp trẻ em được giới thiệu từ cơ sở nuôi dưỡng, thì phải kèm theo công văn của cơ sở nuôi dưỡng, trong đó ghi rõ: thời gian trẻ em đã ở trong cơ sở nuôi dưỡng; hoàn cảnh gia đình của trẻ em; nhu cầu, sở thích đặc biệt của trẻ em, nếu có; lưu ý về tình trạng sức khỏe của trẻ em, nếu cần thiết. Công văn của cơ sở nuôi dưỡng phải khẳng định việc chưa có người ở trong nước xin trẻ em đó làm con nuôi và việc cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài là biện pháp thích hợp nhất cho lợi ích của trẻ em đó.

2. Giấy chấp thuận cho trẻ em làm con nuôi nói tại điểm 1.b trên đây phải do người đứng đầu cơ sở nuôi dưỡng ký, đối với trường hợp trẻ em được giới thiệu làm con nuôi đang ở trong cơ sở nuôi dưỡng; nếu là trẻ em còn cha, mẹ đẻ hoặc có người giám hộ, thì còn phải có ý kiến chấp thuận của những người đó.

Trong trường hợp trẻ em được giới thiệu làm con nuôi từ gia đình thì Giấy chấp thuận phải do cha, mẹ đẻ ký; nếu cha hoặc mẹ đẻ đã chết, bị mất năng lực hành vi dân sự, bị tuyên bố là đã chết hoặc mất tích bằng một quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, thì chỉ cần chữ ký của người mẹ hoặc người cha còn sống, có năng lực hành vi dân sự.

Trong trường hợp cha, mẹ đẻ đều đã chết, bị mất năng lực hành vi dân sự, bị tuyên bố là đã chết hoặc mất tích bằng một quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, thì người giám hộ của trẻ em có thẩm quyền ký Giấy chấp thuận.

Người giám hộ nói tại điểm này phải là người đã đăng ký giám hộ theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Nếu trẻ em được giới thiệu làm con nuôi từ đủ 9 tuổi trở lên, thì phải có ý kiến của trẻ em đó đồng ý làm con nuôi người nước ngoài bằng cách ghi trực tiếp vào Giấy chấp thuận cho trẻ em làm con nuôi.

4. Hồ sơ của trẻ em được lập thành hai bộ.

C. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ XIN NHẬN CON NUÔI

1. Ngay sau khi nhận được hồ sơ xin nhận con nuôi, Vụ Quản lý Công chứng, Giám định, Hộ tịch, Quốc tịch, Lý lịch tư pháp (sau đây gọi là Vụ Quản lý Hộ tịch) có trách nhiệm kiểm tra, xem xét toàn bộ hồ sơ; nếu thấy đã đầy đủ và hợp lệ, thì làm thủ tục đề nghị giới thiệu trẻ em theo quy định tại Điều 5 của Quy chế và chịu trách nhiệm về việc hồ sơ của người xin nhận con nuôi khi được gửi cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã đáp ứng đầy đủ các quy định của Hiệp định, Quy chế và Thông tư này.

Trong trường hợp xét thấy hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, thì Vụ Quản lý Hộ tịch thông báo cho Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp để bổ sung, hoàn thiện.

2. Ngay sau khi nhận được hồ sơ của trẻ em do cơ sở nuôi dưỡng hoặc do cha mẹ đẻ, người giám hộ gửi đến, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, xem xét toàn bộ hồ sơ; nếu thấy đã đầy đủ và hợp lệ, thì làm thủ tục chuyển hồ sơ cho Bộ Tư pháp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của Quy chế và chịu trách nhiệm về việc hồ sơ của trẻ em khi được gửi cho Bộ Tư pháp đã đáp ứng đầy đủ các quy định của Hiệp định, Quy chế và Thông tư này.

Trong trường hợp xét thấy hồ sơ của trẻ em chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, Sở Tư pháp thông báo cho cơ sở nuôi dưỡng hoặc cha mẹ đẻ, người giám hộ để bổ sung, hoàn thiện.

3. Trong khi kiểm tra, xem xét hồ sơ, nếu thấy nguồn gốc của trẻ em không rõ ràng hoặc nghi ngờ có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong việc giới thiệu trẻ em, nghi ngờ tính xác thực của hồ sơ, giấy tờ, thì Sở Tư pháp có văn bản đề nghị Cơ quan công an cấp tỉnh thẩm tra theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của Quy chế. Trong văn bản đề nghị thẩm tra, phải nêu rõ nội dung đề nghị thẩm tra. Văn bản đề nghị thẩm tra, văn bản thông báo kết quả thẩm tra của Cơ quan công an cấp tỉnh phải được gửi cho Bộ Tư pháp kèm theo hồ sơ của trẻ em.

4. Thủ tục xin nhận trẻ em làm con nuôi từ gia đình vì lý do nhân đạo mà không thuộc các trường hợp nói tại đoạn 2 Điều 3 của Quy chế được quy định như sau:

Người xin nhận con nuôi phải làm đơn gửi Bộ Tư pháp Việt Nam trước (thông qua Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp), trong đơn nêu rõ họ và tên trẻ em, địa chỉ